

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST

Ngày: 14-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kiên Hiền

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-HS ngày 05/3/2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN BỬU C, giới tính: Nam; Sinh năm 1982, Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số A N, Phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ánh T1, sinh năm 1982; có 02 người con (sinh năm 2019 và năm 2003)

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 26/10/2024.

(Bị cáo có mặt)

- ***Bị hại:*** Bà Dương Nữ Thùy D, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Tổ 6, thị trấn Lộc Thắng, Bảo Lâm, Lâm Đồng

Chỗ ở: Số 413/47A1 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 33 phút ngày 06/7/2024, chị Dương Nữ Thùy D dùng điện thoại hiệu Iphone 15 Pro Max, 512GB, màu trắng vào ứng dụng BE đặt xe ô tô, biển số 51G-93124 (Hiệu TOYOTA, 07 chỗ, màu trắng), tài xế tên Nguyễn Bửu C, đi từ địa chỉ 1 V, Phường B, quận B đến địa chỉ C L, Phường A, Quận C. Khi đến nơi chị D xuống xe còn C cũng rời đi, được 05 phút thì chị D phát hiện để quên điện thoại trên xe nên đã mượn điện thoại của anh Vũ Thế T2 (bạn đi chung xe với chị D) để liên hệ hãng xe xin số điện thoại của C và gọi C nhiều lần nhưng không nghe máy. Chị D gọi vào số điện thoại của mình nhưng điện thoại đã tắt nguồn, không thể liên lạc. Lúc này, chị D nhắn tin cho C về việc để quên điện thoại thì đến khoảng 01 giờ ngày 07/7/2024 C nhắn tin trả lời không nhìn thấy và không lấy điện thoại của chị D. Sau khi tìm cách liên hệ với C không được nên ngày 09/7/2024 chị D đến Công an P, Quận C trình báo sự việc. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiến hành truy xét và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Bửu C tại số A N, phường L, thành phố T đã thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax của chị D.

Tại Cơ quan Công an, bị cáo Nguyễn Bửu C khai nhận như sau: Vào ngày 06/7/2024, C nhận được cước xe thông qua ứng dụng BE nên đã điều khiển xe biển số 51G-93124 đến đón chị D cùng 02 người bạn tại 1 V, Phường B, quận B và trả khách tại C L, Phường A, Quận C. Sau khi chị D và 02 người bạn xuống xe, C tiếp tục đón khách khác đi Bình Dương, khi đang quay xe C phát hiện điện thoại chị D để quên trên ghế phía sau ghế tài xế và nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại để bán lấy tiền nên đã tắt nguồn điện thoại rồi cất vào hộc xe. Sau khi trả khách tại Bình Dương, C mang điện thoại của chị D về cất giấu tại nhà tại địa chỉ 1 N, phường L, thành phố T. C khai nhận, sau khi tắt nguồn điện thoại của chị D thì có nhiều cuộc gọi đến điện thoại của C nhưng C không bắt máy. C có nhận được tin nhắn với nội dung để quên điện thoại trên xe và yêu cầu trả lại thì C trả lời không giữ điện thoại của chị D. Sau đó, chị D tiếp tục nhắn thêm nhiều tin nhắn với nội dung xin trả lại điện thoại nhưng C không trả lời tin nhắn. Lời khai của Nguyễn Bửu C phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận C kết luận: vào thời điểm tháng 7/2024, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, màu trắng, dung lượng 512 GB đã qua sử dụng có trị giá 27.800.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, 512 GB, số seri: SURPG2NR93; số Imei: 358797334586194, màu trắng. Đã trao trả lại cho chủ sở hữu là chị Dương Nữ Thùy D.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số seri: DX30P3 MMN73K, số máy: MHDN 3VN/A; 01 áo thun màu trắng có cổ, 01 quần thể thao lưng thun màu xám là trang phục C mặc khi thực hiện hành vi chiếm giữ trái phép tài sản (đã nhập kho vật chứng);

Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Nữ Thùy D đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-Q3 ngày 10/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Bửu C về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Bửu C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội lo cho gia đình và vợ con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Bửu C từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/7/2024, Bị cáo Nguyễn Bửu C là tài xế xe ô tô qua ứng dụng xe công nghệ BE chở chị Dương Nữ Thùy D từ quận B đến trước số C L, Phường A, Quận C, Thành phố

Hồ Chí Minh. Khi chị D xuống xe nhưng để quên điện thoại Iphone 15 Promax, 512 GB, màu trắng (trị giá 27.800.000 đồng) trên xe của bị cáo C, chị D nhiều lần điện thoại, nhắn tin yêu cầu bị cáo C trả lại điện thoại nhưng C không trả lại tài sản mà cất giữ, mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bị cáo Nguyễn Bửu C là người đã trưởng thành có năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là hành vi sai trái, vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hành vi mà bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe đối với bị can và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo C có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ nhân thân tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước nhưng cũng không làm mất đi tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Dương Nữ Thùy D đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số seri: DX30P3 MMN73K, số máy: MHDN 3VN/A liên quan đến hành vi phạm tội nên nên tịch thu sung quỹ nhà nước

- Đối với 01 áo thun màu trắng có cổ, 01 quần thể thao lưng thun không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Bửu C phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bửu C phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bửu C 01 năm (một năm) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm (hai năm) tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Bửu C cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Bửu C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số seri: DX30P3 MMN73K, SM: MHDN 3VN/A (không kiểm tra được số seri).

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu trắng có cổ, 01 quần thể thao lưng thun.

(Tài sản giao Cơ quan thi hành án dân sự Quận 3 được ghi nhận trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 24/2025 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3)

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Bửu C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Đã giải thích cho bị cáo về chế định án treo.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM ;
- VKSND TP.HCM;
- PC53-CATP.HCM
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thuận